

Bản án số: 56/2022/HSST  
Ngày 20 - 12 - 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐẮK NÔNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Quang Trung.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lưu Ngọc Khoa và bà Võ Thị Minh Tâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

**1. Lãng Văn M**, sinh năm 1992 tại Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Lãng Văn K, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1959; bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2022 đến ngày 16/8/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**2. Mông Văn Th**, sinh năm 1983 tại Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; con ông Mông Văn P, sinh năm 1954 và bà Ma Thị S, sinh năm 1958; có vợ là Vi Thị Nh, sinh năm 1983 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2022 đến ngày 16/8/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**3. Hoàng Văn H**, sinh năm 1991 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn Qu (đã chết) và bà Vi Thị N, sinh năm 1960; bị bắt tạm giữ ngày

10/8/2022 đến ngày 16/8/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

**4. Vi Mạnh H**, sinh năm 1990 tại Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn N, sinh năm 1961 và bà Nông Duyên L, sinh năm 1960; có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2021;

Nhân thân:

Ngày 08/6/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 28/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 13/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 40 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 14/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 22/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2022 đến ngày 16/8/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lữ Thị Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Bon B, xã Q huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2022, Lãng Văn M, Mông Văn Th, Vi Mạnh H và Hoàng Văn H tổ chức nH tại nhà H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đến nhà anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại: Bon B, xã Q, huyện T để nH tiếp. Khi đến nhà Đ, không thấy Đ ở nhà nên H gọi điện cho Đ, khoảng 10 phút sau, Đ về và nói với nhóm H, M, Th, H ở lại chơi, Đ đi đón con và mua thêm đồ ăn về để nH, cả nhóm đồng ý.

Sau khi anh Đ rời khỏi nhà, M, Th, H và H rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền. Hoàng Văn H đi mua 02 bộ bài tây về rồi đưa cho H cắt 04 con vị hình tròn từ các lá bài chất cơ để làm công cụ chơi xóc đĩa. Bát và đĩa được lấy tại nhà bếp của gia đình anh Đ. Sau khi chuẩn bị xong, cả nhóm lấy chiếu trải tại phòng khách nhà anh Đ rồi cả bốn cùng nhau đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc quy ước như sau: Người cầm cái bỏ 4 con vị vào đĩa làm bằng sứ, lấy chén làm bằng sứ úp lên, rồi xóc nhiều lần, sau đó các con bạc đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ, để ăn thua với nhà cái. Bên chẵn có 2 hoặc 4 con vị cùng màu, bên lẻ có 1 hoặc 3 con vị cùng màu. Khi nhà cái xóc xong thì các con bạc có quyền đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ. Khi các con bạc đặt tiền xong thì nhà cái sẽ cân đối số tiền thừa thiếu giữa hai bên chẵn lẻ ở trên sòng. Nếu không nhận ăn thua với các con bạc trong ván đó thì nhà cái có quyền bán cái cho con bạc nào có nhu cầu, để ăn thua số tiền trong ván đó, với các con bạc còn lại. Mỗi ván con bạc có thể đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 300.000 đồng.

Sau khi chuẩn bị công cụ và thống nhất cách chơi, Lãng Văn M là người cầm cái xóc đĩa để ăn thua với các con bạc khác. Quá trình đánh bạc, không ai thu tiền xâu hay cầm cố tài sản gì để sử dụng vào việc đánh bạc. Lãng Văn M, Vi Mạnh H, Hoàng Văn H, Mông Văn Th đánh bạc liên tục đến 18 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Đoàn biên phòng Đắk Dang phối hợp công an xã Q bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), 04 con vị được cắt hình tròn, 01 đĩa sứ và 01 bát sứ.

Lãng Văn M sử dụng 3.500.000 đồng, Vi Mạnh H sử dụng 4.000.000 đồng, Mông Văn Th sử dụng 1.000.000 đồng và Hoàng Văn H sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ 15 phút ngày 10/8/2022, tại nhà của anh Trần Văn Đ thuộc Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Lãng Văn M, Hoàng Văn H, Mông Văn Th và Vi Mạnh H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa thì bị bắt quả tang với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lang Văn M từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Mạnh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn đường kính 11,5 cm, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính 17,5 và 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng.

Đối với Trần Văn Đ là chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tuy nhiên, Đ không có mặt ở nhà thời điểm các bị cáo đánh bạc và không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 10/8/2022, tại nhà của anh Trần Văn Đ thuộc Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Lãng Văn M, Hoàng Văn H, Mông Văn Th và Vi Mạnh H đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc với số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo Lãng Văn M sử dụng 3.500.000 đồng, Vi Mạnh H sử dụng 4.000.000 đồng, Mông Văn Th sử dụng 1.000.000 đồng và Hoàng Văn H sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

**Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H gây ra là là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia, mỗi bị cáo thực hiện hành vi khác nhau nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không xác định được người khởi xướng; tuy nhiên, cũng cần phân hóa hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Lang Văn M là người thực hành rất tích cực, là người cầm cái xóc đĩa để ăn thua với các con bạc khác, sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc nên cần phải xử phạt bị cáo M mức hình phạt cáo hơn các bị cáo khác thì mới tương xứng; các bị cáo Vi Mạnh H, Mông Văn Th và Hoàng Văn H đóng vai trò đồng phạm, H sử dụng 4.000.000 đồng, Th sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc nên cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo M và Th ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H, M và Th thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo M và Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo M, Th và H xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo để tự học tập, cải tạo dưới sự giám sát,

giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 con vị hình tròn được cất từ lá bài tứ lơ khơ; 01 chén sứ màu trắng có hoa văn đường kính 11,5 cm, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn đường kính 17,5 và 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lăng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9]. Đối với Trần Văn Đ là chủ nhà, Đ không có mặt ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lăng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lăng Văn M 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2022.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2022.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2022.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Mạnh H 06 (sáu) tháng tù được trừ thời hạn tạm giữ 10/8/2022 đến ngày 16/8/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.5 Giao bị cáo Lăng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 04 con vị hình tròn; 01 chén sứ; 01 đĩa sứ và 01 chiếc chiếu nhựa. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án huyện Tuy Đức)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lãng Văn M, Mông Văn Th, Hoàng Văn H và Vi Mạnh H mỗi bị cáo cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo.
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phan Quang Trung**